



PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 4

Phép nhân phân số · Phép chia phân số · sách Kết nối tri thức



Tuần 31

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Tính

$$\frac{4}{5} : \frac{1}{2} = \square$$

$$\frac{5}{7} : \frac{4}{7} = \square$$

$$\frac{1}{2} : \frac{1}{2} = \square$$

$$\frac{1}{3} : \frac{3}{4} = \square$$

$$\frac{5}{7} : \frac{1}{3} = \square$$

$$\frac{2}{7} : \frac{2}{3} = \square$$

$$\frac{1}{4} : 6 = \square$$

$$\frac{8}{9} : 5 = \square$$



Bài 2: Tính

$$\frac{6}{7} \times \frac{6}{7} = \square$$

$$\frac{2}{3} \times \frac{3}{4} = \square$$

$$\frac{4}{9} \times \frac{6}{7} = \square$$

$$\frac{2}{9} \times \frac{1}{2} = \square$$



Bài 3: Tìm số thích hợp điền vào ô trống

$$\square : \frac{2}{5} = \frac{3}{2}$$

$$\square : \frac{4}{5} = \frac{5}{8}$$

$$\square : \frac{1}{4} = \frac{8}{3}$$



Bài 4: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. Phân số đảo ngược của $\frac{3}{7}$ là:

(A) $\frac{4}{7}$

(B) $\frac{3}{7}$

(C) $\frac{7}{4}$

(D) $\frac{7}{3}$



Bài 5: Giải bài toán

1. Một hình chữ nhật có diện tích $\frac{4}{5} \text{ m}^2$, chiều dài $\frac{2}{3} \text{ m}$. Tính chiều rộng hình chữ nhật đó.

2. Có $\frac{6}{7} \text{ kg}$ đường chia đều vào 3 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu ki-lô-gam đường?



ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 4

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 31

Bài 1: Tính

$$\frac{4}{5} : \frac{1}{2} = \frac{8}{5} \quad \frac{5}{7} : \frac{4}{7} = \frac{5}{4} \quad \frac{1}{2} : \frac{1}{2} = 1 \quad \frac{1}{3} : \frac{3}{4} = \frac{4}{9} \quad \frac{5}{7} : \frac{1}{3} = \frac{15}{7} \quad \frac{2}{7} : \frac{2}{3} = \frac{3}{7}$$
$$\frac{1}{4} : 6 = \frac{1}{24} \quad \frac{8}{9} : 5 = \frac{8}{45}$$

Bài 2: Tính

$$\frac{6}{7} \times \frac{6}{7} = \frac{36}{49} \quad \frac{2}{3} \times \frac{3}{4} = \frac{1}{2} \quad \frac{4}{9} \times \frac{6}{7} = \frac{8}{21} \quad \frac{2}{9} \times \frac{1}{2} = \frac{1}{9}$$

Bài 3: Tìm số thích hợp điền vào ô trống

$$\frac{3}{5} : \frac{2}{5} = \frac{3}{2} \quad \frac{1}{2} : \frac{4}{5} = \frac{5}{8} \quad \frac{2}{3} : \frac{1}{4} = \frac{8}{3}$$

Bài 4: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. D ($\frac{7}{3}$)

Bài 5: Giải bài toán

1. Chiều rộng hình chữ nhật đó là: $\frac{4}{5} : \frac{2}{3} = \frac{6}{5}$ (m). Đáp số: $\frac{6}{5}$ m.

2. Mỗi túi có số ki-lô-gam đường là: $\frac{6}{7} : 3 = \frac{2}{7}$ (kg). Đáp số: $\frac{2}{7}$ kg.

onthi.app/phieu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5